

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐĂKLĂK KHÓA VI-KỲ HỌP THỨ 6  
(Từ ngày 09 đến ngày 11/7/2002)

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Bản quy định về xây dựng, phê duyệt và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, buôn, khối phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh Đăklăk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐĂKLĂK

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế dân chủ ở cấp xã;
- Căn cứ Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư.
- Xét từ trình số 1505/TTr-UB ngày 21/6/2002 của UBND tỉnh Đăklăk, báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu tại kỳ họp,

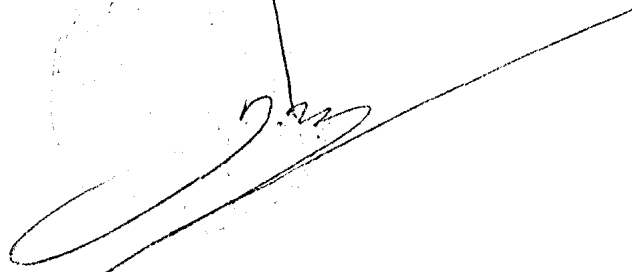
QUYẾT NGHỊ

1- Thông qua Bản quy định về xây dựng, phê duyệt và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, buôn, khối phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh Đăklăk.

2- Giao cho UBND tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc xây dựng, ban hành và thực hiện hương ước, quy ước ở thôn, buôn, khối phố, cụm dân cư trên địa bàn toàn tỉnh theo Bản quy định kèm theo Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đăklăk khóa VI kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2002.*

T/M HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐĂKLĂK  
CHỦ TỊCH



Y Ly Niê KDăm

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT VÀ THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC,**  
**QUY ƯỚC CỦA THÔN, BUÔN, KHỐI PHỐ, CỤM DÂN CƯ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐAK LAK**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15/2002/NĐ-HĐND khóa VI  
kỳ họp thứ 6 ngày 11 tháng 7 năm 2002  
của Hội đồng Nhân dân tỉnh Dak Lak)*

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1 :** Bản quy ước là những cam kết tự nguyện của nhân dân trong thôn, buôn về việc thực hiện những chuẩn mực đạo đức xã hội, các quy định của pháp luật, đấu tranh loại bỏ những hủ tục và tệ nạn xã hội nhằm xây dựng thôn, buôn văn hóa, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, bảo vệ trật tự trị an và bảo vệ môi trường sống, góp phần hỗ trợ tích cực việc quản lý xã hội bằng pháp luật của chính quyền nhân dân.

Các quy định của Bản quy ước phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, và chính sách pháp luật của Nhà nước, đạo đức và phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư.

**Điều 2 :** Người có trách nhiệm tổ chức xây dựng quy ước, phải đảm bảo dân chủ, công khai, bình đẳng, trong quá trình xây dựng, tạo điều kiện để nhân dân trong thôn, buôn thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện quy ước.

Các bản quy ước phải được xây dựng, phê duyệt theo đúng trình tự quy định của pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

**Điều 3 :** Việc thực hiện các quy định của quy ước trên cơ sở tự giác và tuân thủ sự cam kết, các biện pháp đảm bảo chủ yếu là giáo dục, thuyết phục. Trong trường hợp thực sự cần thiết mới quy định xử phạt nhưng không được đặt ra các biện pháp xử phạt không phù hợp với pháp luật và quá nặng.

## **CHƯƠNG II**

### **NỘI DUNG CỦA BẢN QUY ƯỚC**

#### **Điều 4 :**

Nội dung của bản quy ước cần đảm bảo các yêu cầu sau :

1. Đề ra các biện pháp thích hợp để nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.
2. Xây dựng gia đình văn hóa.
3. Xây dựng, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và nếp sống văn hóa cộng đồng.
4. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.
5. Đề ra các biện pháp thích hợp để bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân, bảo vệ các công trình công cộng, bảo vệ sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường sống và giúp đỡ tương trợ nhau cùng phát triển kinh tế. Tích cực tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Tích cực tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và khắc phục hậu quả gây ra.

6. coi trọng sinh hoạt tinh thần, khuyến khích việc học hành, giúp đỡ những tài năng trẻ gặp khó khăn, khuyến khích đóng góp của mọi người vào việc xây dựng, tu bổ các công trình công cộng, di tích văn hóa. Thành lập quỹ khuyến học trên cơ sở đóng góp tự nguyện của nhân dân nhằm khuyến khích, động viên học sinh có thành tích trong học tập.

7. Động viên, tạo điều kiện cho mọi người thực hiện tốt các nghĩa vụ của người công dân đối với Nhà nước. Mọi người cần tích cực đấu tranh, phê bình và đề nghị xử lý đối với các trường hợp trốn tránh hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của người công dân đối với Nhà nước.

8. Đề ra những biện pháp cụ thể bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Khi phát hiện có trường hợp vi phạm an ninh và trật tự an toàn trên địa bàn thôn, buôn phải kịp thời báo cho Ban tự quản thôn, buôn hoặc chính quyền xã biết để xử lý.

9. Đề ra những biện pháp khen thưởng và xử lý vi phạm thích hợp.

Việc xử phạt bằng tiền chỉ được giới hạn ở mức cao nhất không quá 50.000 đồng/l lần vi phạm.

## **CHƯƠNG III**

# **THỂ THỨC, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT VÀ THỰC HIỆN BẢN QUY ƯỚC**

### **Điều 5 : Thể thức quy ước.**

Bản quy ước được xây dựng, trình bày theo một thể thức thống nhất ; có lời nói đầu khái quát lại lịch sử hình thành và truyền thống của thôn, buôn và mục đích xây dựng quy ước ; bố cục được thể hiện thành các chương, mục, điều, khoản, điểm.

### **Điều 6 : Trình tự xây dựng Bản quy ước.**

#### **1. Lập dự thảo Bản quy ước :**

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, và chi bộ trực thuộc tổ chức cơ sở Đảng, trưởng thôn, buôn chủ trì phối hợp với Ban vận động xây dựng đời sống văn hóa, Ban công tác Mặt trận thành lập và chỉ đạo nhóm soạn thảo quy ước.

Thành viên nhóm soạn thảo phải là những người có trình độ văn hóa, hiểu biết về pháp luật, phong tục tập quán của địa phương. Việc soạn thảo cần tập trung cho những vấn đề được nêu tại Điều 6 của bản quy ước này.

#### **2. Lấy ý kiến nhân dân tham gia và hoàn chỉnh dự thảo quy ước :**

#### **3. Biểu quyết thông qua bản dự thảo quy ước :**

Khi dự thảo quy ước được hoàn chỉnh, Trưởng thôn, buôn có trách nhiệm tổ chức hội nghị để nhân dân tham gia thảo luận và biểu quyết. Hội nghị chỉ tiến hành khi có ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số hộ trong thôn, buôn tham gia. Bản quy ước được thông qua khi có ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số người tham dự Hội nghị biểu quyết tán thành.

Trưởng thôn, buôn có trách nhiệm trình bản quy ước lên UBND cấp xã để UBND cấp xã xem xét. Khi trình bản quy ước phải kèm theo biên bản về các cuộc họp tham gia đóng góp ý kiến và tham gia biểu quyết bản dự thảo quy ước.

### **Điều 7 : Trình tự phê duyệt quy ước.**

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản dự thảo quy ước Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã phải tiến hành xem xét bản dự thảo quy ước có tham khảo ý kiến Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, nếu thấy nội dung dự thảo quy. ước phù hợp thì lập tờ trình đề nghị UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt ; nếu thấy nội dung bản quy ước không phù hợp thì UBND cấp xã yêu cầu thôn, buôn soạn thảo lại bản dự thảo quy ước.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản dự thảo quy ước và tờ trình của UBND cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét nội dung bản quy ước và ra quyết định phê duyệt.

3. Bản quy ước sau khi được UBND cấp huyện phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 8 : Tổ chức thực hiện quy ước.**

1. Sau khi quy ước có hiệu lực, Trưởng thôn, buôn có trách nhiệm niêm yết công khai, đồng thời cấp phát cho từng hộ gia đình ký cam kết thực hiện.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Ban xây dựng đời sống văn hóa và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cơ sở chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung của quy ước : kiểm tra, phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những sai trái, tiêu cực trong việc thực hiện quy ước trên địa bàn mình, đồng thời định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm báo cáo UBND cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) và báo cáo Hội đồng Nhân dân cùng cấp việc thực hiện quy ước ở địa phương.

### **Điều 9 : Sửa đổi, bổ sung bản quy ước.**

1. Trong quá trình thực hiện, bản quy ước có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung bản quy ước phải tuân thủ quy định tại các điều 6, 7, 8 Chương III của Bản quy định này.

## **CHƯƠNG IV**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10 :** Hội đồng Nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy ước trên địa bàn mình.

**Điều 11 :** UBND tỉnh có trách nhiệm quản lý thống nhất hoạt động xây dựng, ban hành và thực hiện quy ước trên phạm vi toàn tỉnh ; chỉ đạo UBND cấp huyện và các cơ quan triển khai và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quy ước trong toàn tỉnh ; đề ra những biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ này ; định kỳ sáu tháng và một năm báo cáo kết quả cho Hội đồng Nhân dân tỉnh.

**Điều 12 :** Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm giáo dục cán bộ, công chức, chiến sĩ, thành viên của tổ chức mình tham gia thực hiện đầy đủ các nội dung của quy ước tại địa bàn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐAK LAK**  
**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Y Ly Niê KDăm**